TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2023/DS-ST
Ngày 31 - 5 - 2023
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà.

Ông Châu Trung Trực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Tha là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1. Chị Nguyễn Kim Th, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của anh Phạm Văn T: Chị Nguyễn Kim Th, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (theo văn bản ủy quyền ngày 27/3/2023).

- *Bị đơn*:

1. Chị Ngô Thị H; địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn Th2; địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Nguyễn Kim Th trình bày: Năm 2019 vợ chồng chị mở các dây hụi loại 300.000 đồng, 1.000.000 đồng, 2.000.000 đồng, vợ chồng anh Nguyễn Văn

Th2 và chị Ngô Thị H tham gia 08 phần, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Loại hụi 300.000 đồng, mở ngày 15/5/2019 âl, gồm 46 phần, tháng mở 02 kỳ, anh Th2 và chị H tham gia 02 phần. Lần lượt ngày 30/6/2019 âl, 30/7/2019 âl vợ chồng anh Th2, chị H lĩnh hụi. Sau đó góp hụi cho các thành viên đến khi còn 05 kỳ thì không góp nữa, vợ chồng chị phải góp thay số tiền là 3.000.000 đồng.

Dây hụi thứ hai: Loại hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 15/01/2019 âl, gồm 32 phần, tháng mở 01 kỳ, anh Th2 và chị H tham gia 03 phần. Lần lượt ngày 15/02/2019 âl, 15/9/2019 âl, 15/4/2020 al vợ chồng anh Th2, chị H lĩnh hụi. Sau đó góp hụi cho các thành viên đến khi còn 07 kỳ thì không góp nữa, vợ chồng chị phải góp thay số tiền là 21.000.000 đồng.

Dây hụi thứ ba: Loại hụi 300.000 đồng, mở ngày 30/11/2019 âl, gồm 41 phần, tháng mở 02 kỳ, anh Th2 và chị H tham gia 01 phần. Ngày 15/01/2020 âl anh Th2, chị H lĩnh hụi, sau đó góp hụi cho các thành viên đến khi còn 13 kỳ thì không góp nữa, vợ chồng chị phải góp thay số tiền là 3.900.000 đồng.

Dây hụi thứ tư: Loại hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 30/11/2019 âl, gồm 42 phần, tháng mở 02 kỳ, anh Th2 và chị H tham gia 01 phần. Ngày 15/12/2019 âl anh Th2, chị H lĩnh hụi, sau đó góp hụi cho các thành viên viên đến khi còn 14 kỳ thì không góp nữa, vợ chồng chị phải góp thay số tiền là 14.000.000 đồng.

Dây hụi thứ năm: Loại hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 30/8/2019 âl, gồm 35 phần, tháng mở 01 kỳ, anh Th2 và chị H tham gia 01 phần. Ngày 30/7/2020 âl anh Th2, chị H lĩnh hụi, sau đó góp hụi cho các thành viên đến khi còn 18 kỳ thì không góp nữa, vợ chồng chị phải góp thay số tiền là 36.000.000 đồng.

Quá trình chơi hụi, có khi vợ chồng anh Th2 góp không đầy đủ, vợ chồng chị góp thay nhiều lần số tiền lên đến 37.520.000 đồng.

Đến ngày 15/12/2020 al hai bên đối chiếu công nợ thì vợ chồng anh Th2 còn nợ vợ chồng chị là 115.420.000 đồng. Sau đó từ năm 2021 đến năm 2022, vợ chồng anh Th2 trả được 11.000.000 đồng, còn nợ lại 104.420.000 đồng, yêu cầu có trách nhiệm trả lại cho vợ chồng chị số tiền trên.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản hợp lệ cho anh Nguyễn Văn Th2 và chị Ngô Thị H nhưng anh Th2 và chị H không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của chị Th, anh T, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Th2 và chị Ngô Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn T hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim Th và anh Phạm Văn T, thấy rằng: Theo biên nhận ngày 15/12/2020 al mà chị Th, anh T cung cấp thể hiện chị H thừa nhận Thếu và viết biên nhận nợ vợ chồng chị Th số tiền hụi là 115.420.000

đồng. Tại phiên tòa chị Th khai sau khi đối chiếu nợ thì vợ chồng chị H trả cho chị được 11.000.000 đồng.

Anh Th2, chị H đã nhận được Thông báo của Tòa án về nội dung vợ chồng chị Th khởi kiện, cũng như đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ của Tòa án và tài liệu chứng cứ do vợ chồng chị Th cung cấp nhưng không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của vợ chồng chị Th. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Do anh Th2, chị H không phản đối yêu cầu khởi kiện của vợ chồng chị Th nên khẳng định việc anh Th2, chị H có nợ vợ chồng chị Th, anh T số tiền 104.420.000 đồng, nhưng sau đó không trả là có thật. Việc anh Th2, chị H không trả nợ làm Thệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của vợ chồng chị Th, anh T nên buộc anh Th2, chị H có nghĩa vụ trả cho vợ chồng chị Th, anh T số tiền trên là phù hợp theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị Th, anh T được chấp nhận nên anh Th2, chị H phải chịu 5% tương ứng với số tiền phải trả cho vợ chồng chị Th.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim Th và anh Phạm Văn T. Buộc anh Nguyễn Văn Th2 và chị Ngô Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Kim Th và anh Phạm Văn T là 104.420.000 đồng (một trăm lẽ bốn triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Th hành án của chị Th, anh T cho đến khi Th hành xong khoản tiền trên, hàng tháng anh Th2, chị H phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Th hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa Th hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Văn Th2 và chị Ngô Thị H liên đới chịu là 5.221.000 đồng (năm triệu hai trăm hai mươi mốt nghìn đồng).

- Chị Nguyễn Kim Th và anh Phạm Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho chị Th, anh T 1.559.500 đồng tiền tạm ứng án phí dân sư sơ

thẩm đã nộp tại biên lai số 0013865 ngày 03/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được Th hành theo quy định tại Điều 2 Luật Th hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Tih hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Th, anh T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H, anh Th2 có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Liêu Chí Khanh